

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập và bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Đức Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/4/1980 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Đức N và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con. Tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số 25/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Triệu Đức Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 31/10/2020 được tại ngoại – có mặt.

** Người làm chứng:* Triệu Văn T; Vũ Văn N – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 28/10/2020 tổ công tác Công an huyện B kiểm tra bắt quả tang tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đối tượng Triệu Đức Đ trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Đ tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt

màu trắng trong được gói bằng giấy có nhiều chữ viết và số (kiểu giấy vé xổ số) bên trong cùng có chứa chất màu trắng dạng bột được cất giữ tại túi quần bên trái phía trước chiếc quần Đ đang mặc. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với màu đặc trưng của chất ma túy (heroine), sau khi thử phản ứng gói nhỏ trên được gói lại niêm phong trong phong bì ký hiệu “Đ”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Đức Đ, phát hiện thu giữ: Trên đầu giường ngủ của Đ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong được gói bằng giấy có nhiều chữ viết và số (kiểu giấy vé xổ số) bên trong cùng có chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy (heroine), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “D2”.

Ngày 28/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng: Trong phong bì ký hiệu “Đ” có khối lượng 0,127g (không phải một hai bảy gam) niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ” để gửi cơ quan giám định; trong phong bì ký hiệu “D2” có khối lượng 0,041g (không phải không bốn một gam) niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ1” để gửi cơ quan giám định. Số vật chứng còn lại gồm: 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng; 02 mảnh giấy có nhiều chữ viết và số; 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “Đ” và “D2” niêm phong trong phong bì ký hiệu “Đ3” nhập kho vật chứng để bảo quản.

Tại kết luận giám định số 154/KTHS-MT ngày ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,127g (không phải một hai bảy gam); mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,041g (không phải không bốn một gam).

Tổng khối lượng mẫu chất bột màu trắng có trong 02 phong bì GĐ và GĐ1 gửi giám định là 0,168g (không phải một sáu tám gam).

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Đức Đ khai nhận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/10/2020 Đ đi xe buýt xuống thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến ngã ba đường Hoàng Văn Thụ thuộc phường N, thành phố B Đ gặp và mua được 02 gói nhỏ ma túy giá 200.000đ với một người đàn ông không rõ họ tên tuổi địa chỉ, Đ mang 02 gói ma túy về nhà, 01 gói cất tại đầu giường ngủ, 01 gói để ở túi quần bên trái để tìm nơi sử dụng, khi đi qua nhà anh Vũ Văn N tại thôn B, xã C, huyện B thì gặp Triệu Văn T trú tại thôn N, xã N, huyện B, trong lúc Đ đang nói chuyện với T thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, Đ đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ ma túy đang tàng trữ ở túi quần trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc, còn 01 gói nhỏ ma túy Đ cất ở đầu giường ngủ của mình, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B – tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Triệu Đức Đ về

tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 31/10/2020

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136/BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy ngày 28/10/2020 Triệu Đức Đ đã có hành vi tàng trữ 0,168 gam ma túy (heroine) mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện cùng toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Đức Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, thời gian cải tạo dài, nhưng khi mãn hạn tù trở về địa phương bản thân không tu dưỡng, mắc vào tệ nạn xã hội và tiếp tục phạm tội. Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS “*Tái phạm*”.

[4]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Bắc Kạn do không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T154” cùng phong bì bao gói cũ của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu GĐ có chứa mẫu chất bột còn lại 0,090 g (không thấy không chín không gam); 01 phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa mẫu chất bột còn lại 0,010g (không thấy không một không gam); 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Đ3” bên trong có 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “Đ” và “D2” và 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng; 02 mảnh giấy viết có nhiều chữ viết và số (kiểu vé xô số). Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Đức Đ phạm: **Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Đức Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 28/10/2020 đến ngày 31/10/2020.

*** Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

*** Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T154” cùng phong bì, bao gói cũ của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu GĐ có chứa mẫu chất bột còn lại 0,090g (*không thấy không chín không gam*); 01 phong bì ký hiệu GĐ1 có chứa mẫu chất bột còn lại 0,010g (*không thấy không một không gam*); 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Đ3” bên trong có 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “Đ” và “D2” và 02 mảnh giấy

một mặt màu trắng một mặt màu vàng; 02 mảnh giấy có nhiều chữ viết và số (kiểu vé xổ số).

(Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

*** Ân phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Triệu Đức Đ chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền